

2020/5/11

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 名稱	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
VC7	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/14	2020/5/13	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	Tầng 3, tòa VINACONEX 7, số 61, đường Nguyễn Văn Giáp, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
HKT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/27	2020/5/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	再通知
VCC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/25	2020/5/22	召開2020年的股東年度大會	2020/6/10	Hội trường Tầng 6 - Trụ sở Văn phòng Công ty số 89A Phan Đăng Lưu, Quận Hai Châu, TP. Đà Nẵng
EMGI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/6/4	2020/6/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
HBB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/6/4	2020/6/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
DPC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/6/2	2020/6/1	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/20	Công ty số phòn Nhân Đà Nẵng – 371 Trần Cao Văn, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
OPC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/6/1	2020/5/29	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/6	Phòng Tầng 5, Times Tower - HACC1 Complex, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
PST	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/27	2020/5/26	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/6/20 至2020/6/29	GEM Center, 8 Nguyễn Bính Khâm, phường Đa Kao, Quận 1, HCM
SCR	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/29	2020/5/28	召開2020年的股東年度大會	2020/6/29	Hội trường lầu 03, Cao ốc văn phòng Tây Nam, số 253 Hoàng Văn Thụ, phường 02, quận Tân Bình, TP.HCM
SVT	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/6/1	2020/5/29	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/26	806 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, TP.HCM
TNA	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/26	2020/5/25	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
DAG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/22	2020/5/21	召開2020年的股東年度大會	2020/6/26	再通知
LBG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/6/1	2020/5/29	召開2020年的股東年度大會	2020/6/22	在公可 - Ấp 3 xã Long Hậu, huyện Cầu Giàng, tỉnh Long An
SPG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/6/2	2020/6/1	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/26	Lô B2, khu B, Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM